

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 48816 /CT-TTHT
V/v thuế TNCN đ/v tiền lương
làm thêm giờ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1221/DHLHN-TCKT đề ngày 27/3/2019 của Trường Đại học Luật Hà Nội hỏi về thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ.

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

+ Tại Điều 97 tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm:

“1. Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc đang làm như sau:

a) Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%;

b) Vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200%;

c) Vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày.”

+ Tại Điều 106 làm thêm giờ:

“1. Làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường được quy định trong pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo nội quy lao động.

2. Người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Được sự đồng ý của người lao động;

b) Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm;...”

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ giáo dục đào tạo- Bộ nội vụ- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập:



+ Tại Điều 3 nguyên tắc tính trả tiền lương dạy thêm giờ:

“...

8. Số giờ dạy thêm được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch này không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Điều 4 cách tính tiền lương dạy thêm giờ:

“1. Công thức tính tiền lương dạy thêm giờ:

a) Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = số giờ dạy thêm/năm học x Tiền lương 01 giờ dạy thêm;

b) Tiền lương 01 giờ dạy thêm = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%;

c) Tiền lương 01 giờ dạy:

d) Số giờ dạy thêm/năm học = [Số giờ dạy thực tế/năm học + Số giờ dạy quy đổi/năm học (nếu có) + Số giờ dạy tính thêm/năm học (nếu có) + Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học (nếu có)] - (Định mức giờ dạy/năm)..."

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

“Điều 3 quy định các khoản thu nhập được miễn thuế:

1. Căn cứ quy định tại Điều 4 của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 4 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập được miễn thuế bao gồm:...

i) Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động. Cụ thể như sau:

i.1) Phần tiền lương, tiền công trả cao hơn do phải làm việc ban đêm, làm thêm giờ được miễn thuế căn cứ vào tiền lương, tiền công thực trả do phải làm đêm, thêm giờ trừ (-) đi mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường.

Ví dụ 2: Ông A có mức lương trả theo ngày làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động là 40.000 đồng/giờ.

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày thường, cá nhân được trả 60.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

$$60.000 \text{ đồng/giờ} - 40.000 \text{ đồng/giờ} = 20.000 \text{ đồng/giờ}$$

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, cá nhân được trả 80.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

$$80.000 \text{ đồng/giờ} - 40.000 \text{ đồng/giờ} = 40.000 \text{ đồng/giờ}$$

i.2) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại đơn vị trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế..."

2. Nội dung vướng mắc:

Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện chi trả cho giảng viên làm thêm giờ như sau:

- Giảng viên có số giờ giảng dạy vượt định mức trong khoảng 200 giờ được tính theo công thức của Thông tư liên tịch 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC ngày 08/3/2013.

- Giảng viên có số giờ giảng dạy vượt định mức hơn 200 giờ Trường chi trả thêm 35.000đ cho 01 giờ giảng dạy vượt.

Trước khi xác định số giờ dạy thêm của giảng viên thì giảng viên phải đảm bảo hoàn thành định mức giờ dạy/năm. Theo quy định số tiền lương một giờ dạy thêm được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động và tính theo đơn giá theo quy định tại Điều 97 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 của Quốc hội và tổng số giờ làm thêm giờ không quá 200 giờ trong 01 năm trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm. Vậy việc xác định thu nhập từ tiền lương dạy thêm giờ/năm học được miễn thuế TNCN là:

Thu nhập từ tiền lương dạy thêm giờ/năm học được miễn thuế TNCN= (đơn giá tiền lương làm thêm giờ- đơn giá tiền lương dạy bình thường) x Số giờ dạy thêm/năm học có đúng hay không? Trường hợp giảng viên dạy thêm giờ vượt quá 200 giờ trong 01 năm có được miễn thuế TNCN hay không? Việc kê khai, nộp thuế TNCN đối với khoản thu nhập từ tiền lương dạy thêm giờ nêu trên như thế nào?

3. Đề xuất của Cục Thuế TP Hà Nội:

Quan điểm 1: Trường hợp thu nhập từ tiền lương, tiền công dạy thêm giờ đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội (cơ sở giáo dục công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính) được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công được trả theo số giờ tiêu chuẩn định mức đã quy định được miễn thuế thu nhập cá nhân. Số giờ dạy thêm thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động. Việc xác định đơn giá thanh toán cho 1 giờ dạy theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.



Trường hợp trong năm các cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công mà chưa thuộc diện phải quyết toán thuế TNCN thì Trường đại học Luật Hà Nội không phải khai và nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN. Trường lập bảng kê phản ánh thời gian và khoản tiền lương do dạy thêm giờ đã trả cho giảng viên. Bảng kê này được lưu tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

Quan điểm 2: Trường hợp giảng viên dạy thêm giờ thì tiền lương một giờ dạy thêm (xác định theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC) được trả cao hơn so với tiền lương một giờ dạy được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp số giờ dạy thêm vượt trên 200 giờ/năm không phù hợp quy định của Bộ Luật Lao động thì khoản thu nhập từ dạy thêm giờ này của giảng viên không được miễn thuế TNCN.

Cục Thuế TP Hà Nội đề xuất theo quan điểm 1.

Cục Thuế TP Hà Nội xin gửi kèm công văn số 1221/DHLHN-TCKT ngày 27/3/2019 của Trường Đại học Luật Hà Nội và các tài liệu kèm theo.

Cục Thuế TP Hà Nội rất mong sớm nhận được ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế để có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- DTPC;
- TKT6;
- CNTK;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7;3)

